

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2017/HSST
Ngày 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2017/HSST ngày 10/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C (tên gọi khác C Hấp), sinh năm 1975 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Xóm 4, AK, xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Ấp 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N, cùng sinh năm 1931; vợ tên Cao Thị Thu T, sinh năm 1983; bị cáo có 01 con, tên Nguyễn Cao Tường V, sinh năm 2012; bị cáo có 03 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2016, có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Ngọc L (tên gọi khác L mèo), sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Ngọc B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/7/2016, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Văn H (tên gọi khác H cụt), sinh năm 1994 tại tỉnh Sơn La; thường trú: Xóm 4, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn T, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2016, có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Đình T (tên gọi khác T Nháy), sinh năm 1967 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Tổ 1, thị trấn A, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đình C và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ tên Phạm Thị D, sinh năm 1969; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2016, có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Văn C (tên gọi khác N què), sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Xóm 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn N, sinh năm 1957 và bà Lê Thị S (đã chết); có một anh sinh năm 1983; vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/6/2016, có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Quang L (tên gọi khác Khôi), sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1932 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1934; bị cáo có vợ tên Nghiêm Thị L, sinh năm 1982; có 01 con, sinh năm 2008; có 05 anh, chị, lớn sinh năm 1965, nhỏ sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2016; có mặt tại phiên tòa.

7. Đặng Quang C, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; có một em sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Dương Văn C, sinh năm 1986; thường trú: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; thường trú: Ấp Q, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

3. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1991; thường trú: Ấp Q, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường H, thị xã TA, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cao Thị Thu T, sinh năm 1983; thường trú: đường T3, phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bùi Văn B, sinh năm 1983; thường trú: Ấp 8, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Đinh Văn T, sinh năm 1983; thường trú: Ấp 8, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2015, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Phạm Thị N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc N, Đặng Quang C, Đinh Văn S, Hồ Ngọc Anh T, Ưông Ngọc T và tên Đ (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thành lập nhóm đánh bạc trái phép dưới hình thức “đoán xu” ăn thua bằng tiền để thu hút các con bạc đi đường tham gia. Khoảng 11 giờ, ngày 12/6/2016, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Phạm Thị N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc N, Đặng Quang C, Đinh Văn S, Hồ Ngọc Anh T, Ưông Ngọc T và tên Đ tập trung tại nhà C ở Ấp 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, C nói L, H, L (L mèo), C (N què), T (T nháy), L (Khoi), N (Phạm Thị N), T, N, C (Đặng Quang C), S, T (Hồ Ngọc Anh T), T (Ưông Ngọc T) và Đ đến cổng bệnh viện Quân đoàn 4 để dàn cảnh đánh bạc bịp. Đồng thời, Cảnh phân công cho L (L mèo) giữ vai trò làm cái, C cùng với L, T (T nháy), N (Phạm Thị N), C (Đặng Quang C), T (Hồ Ngọc Anh T) cảnh giới; phân công cho L (L Khoi), H, T, T (Ưông Ngọc T), S và Đ đóng giả làm con bạc; phân công cho C (N què), N đóng giả người xem, cổ vũ.

Đến khoảng 12 giờ ngày 12/6/2016, Nguyễn Thanh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 64V2 – 2016 đi từ hướng quận Thủ Đức đến. Khi thấy đông người tụ tập, T1 dừng lại xem rồi tham gia đánh bạc. Sau khi chơi được khoảng 10 ván (mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng) thì T1 thua hết 3.200.000 đồng. T1 lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64V2 – 2016 và chìa khóa xe làm hiện vật để tiếp tục đánh bạc, mỗi ván đặt tiền 200.000 đồng đến 500.000 đồng cho nhà cái, ngoài ra còn “đá” riêng (đặt cược riêng) với các con bạc khác. Chơi được khoảng hơn 20 ván, thì T1 thua thêm 9.000.000 đồng nên lúc này, L (L mèo) giữ giấy chứng nhận đăng ký xe cùng chìa khóa xe. T1 phản ứng bằng cách dùng tay giật lại chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe vì phát hiện L (L mèo) và đồng bọn dàn cảnh đánh bạc gian lận nhưng bị L (L mèo) dùng tay tát vào mặt, đồng thời T1 bị N dùng chân đá vào mặt. Tiếp đó, L (L mèo) và đồng bọn vây quanh, buộc T1 trả 9.000.000 đồng tiền thua bạc. T1 đem xe mô tô biển số 64V2 – 2016 đi đến tiệm cầm đồ PP II thuộc địa chỉ khu phố C, phường T, thị xã DA cầm được 6.000.000 đồng trả cho nhóm L (L mèo) (bớt cho T1 3.000.000 đồng).

Đến khoảng 11 giờ ngày 18/6/2016 với phương thức cũ, Nguyễn Văn C, cùng đồng bọn đến dàn cảnh đánh bạc gần cổng bệnh viện Quân đoàn 4, riêng Nguyễn Ngọc N không tham gia. Tuy nhiên sau khoảng 30 phút dọn ra chơi mà không có con bạc tham gia nên cả nhóm đi về. Cùng thời điểm này, Nguyễn Thanh T1 điều khiển xe máy biển số 64V2 – 2016 đi từ hướng quận Thủ Đức đến bệnh viện Quân đoàn 4 thì thấy hiện L và S đang đi chung 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ không rõ biển số về hướng ngã tư 550. Do còn nhớ mặt của L, S thuộc nhóm đánh bạc ăn tiền vào ngày 12/6/2016 nên T1 điều khiển xe đuổi theo. Trên đường rượt đuổi, T1 gọi điện báo cho Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh T và Dương Văn C ra hỗ trợ. Khi T1 rượt đuổi L và S đến Ngã tư bưu điện Tân Đông Hiệp, thuộc khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp thì xe của L, S va chạm với xe của một người đi đường không rõ lai lịch làm cả hai xe đều ngã. Anh V, anh T, anh C đi xe mô tô đến chỗ T1. T1 nhặt 01 đoạn cây dài khoảng 70cm, anh C nhặt 02 viên đá xanh loại 4x6cm làm hung khí để canh giữ L, S không cho đi. Riêng anh V thì điều khiển xe mô tô đến Công an phường Tân Đông Hiệp trình báo.

Sau đó, S gọi điện báo cho L (L mèo) sự việc bị nhóm của T1 đuổi bắt tại Ngã tư Bưu điện Tân Đông Hiệp, Lộc gọi điện nói cho C biết thì C nói L (L mèo) và C (Đặng Quang C) đi ra trước để nắm tình hình rồi báo lại. C (Đặng Quang C) điều khiển xe mô tô

kiểu dáng Nouvo không rõ biển số chờ L (L mèo) đi từ ấp 3, xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa đến chỗ L và S. Khi thấy nhóm của T1 đông người và có hung khí nên L (L mèo) gọi điện nói cho C biết thì C nói L (L mèo) và C (Đặng Quang C) ngồi đợi để C cùng đồng bọn chạy ra. Trong thời gian đợi C và đồng phạm đến thì L (L mèo) vào trong quán cà phê không rõ tên ở gần đó chờ còn C (Đặng Quang C) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Nouvo đi mua khoảng 10 cây tầm vông (loại dùng làm cán xẻng), mỗi cây dài khoảng 1,2m làm hung khí cho cả nhóm.

Sau khi nghe điện thoại của L (L mèo) xong, C nói lại cho C (N què), L (khởi), T, H, Đ, T (Nguyễn Văn T) việc L và S đang bị nhóm T1 giữ tại Ngã tư Bưu điện Tân Đông Hiệp. Đồng thời, C nói đem mã tấu đến đánh nhóm T1 giải vây cho L, S. Lúc này, H và Đ vào trong tủ đựng chần màn của nhà C lấy mỗi người 01 cây dao tự chế (mã tấu), mỗi cây dài khoảng 60cm rồi tất cả đi đến chỗ L và S. C điều khiển xe mô tô biển số 59G1 – 34822 chờ theo Đ cầm theo 01 cây mã tấu, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 17B3 – 15152 chờ H cầm theo 01 cây mã tấu, C (N què) chờ L (khởi) và T (Nguyễn Văn T) bằng xe máy biển số 60B5 – 327.59 rồi tất cả đi đến ngã ba Thông Dụng gặp L (L mèo) và C (Đặng Quang C). Tại đây, Đ xuống xe đưa cây mã tấu cho L (L mèo); còn C (N què), T (Nguyễn Văn T), L (khởi), Đ, C (Đặng Quang C) mỗi người cầm 01 cây tầm vông C (Đặng Quang C) mua trước đó. C nói với tất cả: “ra đó nếu không phải Công an thì đánh luôn”.

C điều khiển xe mô tô biển số 59G1 – 34822 chờ L (L mèo) cầm theo 01 cây mã tấu; T điều khiển xe mô tô biển số 17B3 – 15152 chờ H cầm 01 cây mã tấu; C (N què) điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 32759 chờ L (Khởi) và T (Nguyễn Văn T), mỗi người cầm theo 01 cây tầm vông; C (đặng Quang C) điều khiển xe kiểu dáng Nouvo không rõ biển số chờ Đ, mỗi người cầm theo 01 cây tầm vông. Khi đến nơi C dừng xe và hỏi L: “Có phải Công an không?” L trả lời: “Không” thì L (L mèo) xuống xe cầm cây mã tấu đuổi theo anh Dương Văn C chém một nhát trúng vào cánh tay trái gây thương tích. H cầm mã tấu đuổi theo chém một nhát trúng vào ngón giữa bàn tay trái của Nguyễn Thanh T gây thương tích. C (N què), T (Nguyễn Văn T) cầm cây tầm vông đuổi theo đánh anh Nguyễn Thanh T1 nhưng không đuổi kịp. Riêng C (Đặng Quang C) cầm cây tầm vông đuổi theo kịp và đập trúng vào lưng T1 một cái. Tiếp đó, C (Đặng Quang C) quay lại lấy xe Nouvo chờ L (L mèo) cầm mã tấu truy đuổi T1 chạy qua phần đường thị xã Thuận An khoảng 100m định đánh tiếp nhưng không kịp do T1 bỏ trốn vào nhà người dân. L (Khởi) cầm cây đuổi theo nhóm bị hại nhưng không đánh được ai nên quay lại đứng cùng C, T và tên Đ cảnh giới cho đồng bọn.

Đối với anh Dương Văn C, sau khi bị chém vào tay trái liền ôm vết thương bỏ chạy dọc theo công viên mũi tàu (sát ngã tư bưu điện Tân Đông Hiệp) thì C (N què) nhìn thấy và hô lên: “Thằng kia nó chạy kia!”. T liền điều khiển xe mô tô biển số 17B3 – 15152 chờ H cầm mã tấu đuổi theo. Khi nhìn thấy anh C (Dương Văn C) chạy bộ vô bãi cỏ trong công viên, H xuống xe chạy bộ đuổi theo chém anh C thêm khoảng 3 đến 4 nhát trúng vào lưng nhưng không gây thương tích (chỉ để lại các vết hằn trên lưng). Tiếp đó, T (Nguyễn Văn T) chạy bộ đến cầm cây tầm vông đập thêm một nhát trúng vào sau cổ anh C thì anh C (Dương Văn C) ngã xuống đất. Lúc này, C hô lên: “về thôi!” thì các đồng bọn vứt bỏ cây tầm vông tại hiện trường, lên xe mô tô cho đồng bọn chờ đi. Khi về đến nhà của C, H lấy 02 cây mã tấu đi rửa rồi cất vào trong tủ như ban đầu, sau đó tất cả đi về (nhưng khi khám xét không còn, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được).

Ngày 29/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp Hà Văn H, Phạm Quang L; ngày 30/6/2016, bắt khẩn cấp Nguyễn Văn C, Đinh Văn C; ngày 10/7/2016, bắt khẩn cấp Hồ Ngọc L; ngày 01/8/2016, bắt khẩn cấp Vũ Đình T. Sau đó khởi tố các bị can C, H, L (L mèo), C (N què), T, L (Khoi) về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 06/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra các Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T, Đặng Quang C về tội Cố ý gây thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0591/GDPY/2016 ngày 16/8/2016 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai, phần kết luận: Đối với Dương Văn C:

Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số: 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương đứt thần kinh trụ bên trái hiện để lại dấu vuốt trụ và tổn thương hoàn toàn mức độ nặng (Áp dụng Chương 2, mục VII, điều 3.19). Tỷ lệ: 31%.

- Tổn thương gãy đầu trên xương trụ trái (gãy mõm khuỷu tay trái) hiện để lại hạn chế vận động khớp khuỷu trái từ $5^{\circ} \rightarrow 45^{\circ}$ (Áp dụng Chương 8, mục II, điều 3.2.1). Tỷ lệ: 15%

- Vết thương khuỷu tay trái để lại sẹo kích thước 08x0,2cm (Áp dụng Chương 9, mục I, điều 1). Tỷ lệ: 03%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm)

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0871/GDPY/2016 ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai, phần kết luận: Đối với anh Nguyễn Thanh T:

Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số: 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương ngón III tay trái để lại sẹo kích thước 1,5x0,2cm (Áp dụng Chương 9, mục I, điều 1). Tỷ lệ: 01%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc

Đối với Nguyễn Thanh T1:

Do chỉ bị bầm ở lưng và mu bàn tay phải nên ngày 23/9/2016, T1 có đơn từ chối giám định thương tích.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc N, Đinh Văn S, Uông Ngọc T hiện đang bỏ trốn. Ngày 20/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra Quyết định truy nã.

Ngày 20/01/2017, Đặng Quang C đến công an thị xã Dĩ An đầu thú nên cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định phục hồi điều tra và tạm giam bị can để điều tra cho đến nay về tội Cố ý gây thương tích và tội Đánh bạc.

Đối với Đ hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo cùng người bị hại Nguyễn Thanh T1 và các bị can khác, được cơ quan cảnh sát điều tra tách ra xử lý bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa, những người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 82/QĐ– KSĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L và Đặng Quang C về “Tội cố ý gây thương tích”, theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 104; Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

- Áp dụng Điểm p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 104; Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Khoản 3 Điều 104; Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 104; Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn C 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 104; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình T 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 104; Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang L 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 104; Điều 53 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Quang C 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng:

- Đối với các xe mô tô biển số 59G1 – 34822 do Nguyễn Văn C sử dụng qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Cao Thị Thu T (sống chung như vợ chồng với C); đối với xe mô tô biển số 60B5 – 32759 do Đinh Văn C sử dụng qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn T (anh ruột của C). Chị T, anh T không biết C, C (N què) sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi để đề nghị xử lý.

- Đối với xe mô tô biển số 17B3 – 15152 là tài sản của con trai N (Phạm Thị N) tên Bùi Văn B nhờ N đứng tên, T dùng xe vào việc phạm tội anh B không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh B.

- Đối với xe mô tô biển số 60B5-30135, Đặng Quang C sử dụng làm phương tiện phạm tội hiện không thu hồi được do C đã bán xe.

- Đối với điện thoại 1202 của Đặng Quang C sử dụng để liên lạc trong quá trình thực hiện tội phạm cần tuyên tịch thu sung vào quỹ Nhà nước. Đối với sim số 01659279841 kèm theo máy của bị cáo không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Dương Văn C yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng số tiền 128.156.207 đồng (bao gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích 3.756.207 đồng, ngày công lao động 18.000.000 đồng, chi phí đi lại 1.300.000 đồng, chi phí sinh hoạt 2.100.000 đồng, chi phí ăn uống 3.000.000 đồng, tổn hại về mặt tinh thần 100.000.000 đồng). Tại phiên tòa, bị cáo C và đồng bọn đồng ý bồi thường cho người bị hại C tổng cộng là 78.156.207 đồng, cụ thể gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích 3.756.207 đồng, ngày công lao động 18.000.000 đồng, chi phí đi lại 1.300.000 đồng, chi phí sinh hoạt 2.100.000 đồng, chi phí ăn uống 3.000.000 đồng, tổn hại về mặt tinh thần 50.000.000 đồng. Người bị hại C đồng ý.

- Đối với 5.000.000 đồng của gia đình bị cáo L và 10.000.000 đồng gia đình bị cáo C nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại C, cần trả lại cho người bị hại và khấu trừ vào tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường.

Do thương tích nhẹ, người bị hại Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh T1 không có yêu cầu bồi thường.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 12 giờ ngày 12/6/2016, tại đoạn đường trước cổng Bệnh viện Quân Đoàn 4, thuộc khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Nguyễn Thanh T1 đã thực hiện hành vi đánh bạc với nhóm đánh bạc do Nguyễn Văn C tổ chức, T1 thua 3.200.000 đồng. Sau đó, T1 tiếp tục lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64V2 – 2016 và chìa khóa xe làm hiện vật để tiếp tục đánh bạc, và thua thêm 9.000.000 đồng. Tùng đem xe mô tô biển số 64V2 – 2016 đi đến tiệm cầm đồ PP II thuộc địa chỉ khu phố C, phường T, thị xã DA cầm được 6.000.000 đồng trả cho nhóm L (L mèo) (nhóm L (Mèo) bớt cho Tùng 3.000.000 đồng).

Khoảng 11 giờ ngày 18/6/2016, Nguyễn Thanh T1 thấy L và S đang đi chung 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ không rõ biển số về hướng ngã tư 550. Do còn nhớ mặt của L, S thuộc nhóm đánh bạc bịp ăn tiền vào ngày 12/6/2016 nên T1 điều khiển xe đuổi theo. Trên đường rượt đuổi, Tùng gọi điện báo cho các anh Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh T và Dương Văn C ra hỗ trợ. Khi T1 rượt đuổi L và S đến ngã tư bưu điện Tân Đông Hiệp thuộc khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp thì xe của Long, Sáu va chạm với xe của một người đi đường không rõ lai lịch làm cả hai xe đều ngã. Anh V, anh T, anh C đi xe mô tô đến chỗ T1. T1 nhặt 01 đoạn cây dài khoảng 70cm, anh C nhặt 02 viên đá xanh loại 4x6cm làm hung khí để canh giữ L, S không cho đi. Riêng anh V thì điều khiển xe mô tô đến Công an phường Tân Đông Hiệp trình báo. Sau đó, S điện thoại

báo cho L (L mèo) biết, L (L mèo) điện thoại báo lại cho C và C nói lại cho Hà Văn H, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L và Đặng Quang C ra đánh giải vây cho S và L. Hậu quả người bị hại Dương Văn C bị thương tích 43% tại thời điểm giám định và Nguyễn Thanh T 1% tại thời điểm giám định.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo dùng dao và cây tầm vông (loại dùng làm cán xẽng) là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 82/QĐ– KSĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017 và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L và Đặng Quang C về “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo C là người khởi xướng, bị cáo L (L mèo) là đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại; bị cáo H và C là người chuẩn bị hung khí, các bị cáo còn lại tham gia với vai trò giúp sức tích cực.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; có thái độ ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, người bị hại là T, T1 và C xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình bị cáo L (Khởi) và C (Đặng Quang C) tự nguyện nộp một phần tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Đối với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi của các bị cáo, có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Dương Văn C đồng ý cho các bị cáo bồi thường tổng cộng là 78.156.207 đồng, cụ thể gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích 3.756.207 đồng, ngày công lao động 18.000.000 đồng, chi phí đi lại 1.300.000 đồng, chi phí sinh hoạt 2.100.000 đồng, chi phí ăn uống 3.000.000 đồng, tổn thất về mặt tinh thần 50.000.000 đồng. Cần buộc các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường số tiền còn lại sau khi khấu trừ 5.000.000 đồng của gia đình bị cáo L (Khởi) và 10.000.000 đồng gia đình bị cáo C (Đặng Quang C) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các xe mô tô biển số 59G1 – 34822 do Nguyễn Văn C sử dụng đi mượn, là tài sản hợp pháp của chị Cao Thị Thu T (sống chung như vợ chồng với C) và xe mô tô

biển số 60B5 – 32759 do Đinh Văn C là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn T (anh ruột của C). Chị T, anh T không biết C, C (N què) sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi để đề nghị xử lý là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô biển số 17B3 – 15152 là tài sản của con trai Phạm Thị N tên Bùi Văn B nhờ N đứng tên sở hữu, T dùng xe vào việc phạm tội anh B không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh B là đúng.

- Đối với xe mô tô biển số 60B5-30135, Đặng Quang C sử dụng làm phương tiện phạm tội hiện không thu hồi được do C đã bán xe.

- Đối với điện thoại 1202 của Đặng Quang C sử dụng để liên lạc với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm cần tuyên tịch thu sung vào quỹ Nhà nước. Đối với sim số 01659279841 kèm theo máy của bị cáo không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Đặng Quang C phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2016.

- Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2016.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2016.

- Xử phạt bị cáo Đặng Quang C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2017.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2016.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình Thắng 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2016.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ Luật Hình sự; Điều 584; 587 và Điều 590 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L và Đặng Quang C liên đới bồi thường cho Dương Văn C 78.156.207 đồng (bao gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích 3.756.207 đồng, ngày công lao động 18.000.000 đồng, chi phí đi lại 1.300.000 đồng, chi phí sinh hoạt 2.100.000 đồng, chi phí ăn uống 3.000.000 đồng, tổn thất về mặt tinh thần 50.000.000 đồng. Được khấu trừ 15.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, còn lại 63.156.207 đồng các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường.

- Trả lại cho Dương Văn C 15.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An theo các biên lai thu tiền số 00321 ngày 21/4/2017 và số 00417 ngày 10/7/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280; 01 điện thoại Samsung GT- E1050 và 01 điện thoại Nokia 1202.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 01659279841.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2017)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L và Đặng Quang C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 3.157.810 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (11);
- THA hình sự (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương